**Phần I**

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,**

**ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

**-----**

**Từ quan điểm của Hồ Chí Minh về tự lực, tự cường**

**đến phát huy nội lực đất nước hiện nay**

***Trong quá trình tìm đường cứu nước cũng như lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần tự lực, tự cường, tự lực cánh sinh và coi đó là phương châm hành động của cách mạng Việt Nam. Nhờ đường lối đúng đắn đó, cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi vĩ đại.***

**Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự lực, tự cường**

Nếu “tự lực” có nghĩa là dựa vào sức mình để sống và làm việc, tuyệt đối không trông chờ, ỷ lại vào người khác thì “tự cường” có nghĩa là tự làm cho mình mạnh lên, không chịu thua kém người khác, dân tộc khác. Tự lực, tự cường, tự chủ là những phẩm chất tốt đẹp của mỗi con người, mỗi dân tộc vì chứa đựng trong đó lòng tự trọng, ý chí vươn lên và khát vọng khẳng định bản thân. Là người tìm đường và dẫn đường cho dân tộc, Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần tự lực, tự cường và nổi bật trong tư tưởng đặc sắc đó của Người là một số nội dung chính sau đây.

*Thứ nhất,* *Hồ Chí Minh coi tự lực, tự cường là tiền đề của độc lập tự do và là điều kiện tiên quyết để phát triển quan hệ, vị thế ngoại giao*

Thực tế đấu tranh giành độc lập của các dân tộc thuộc địa đã giúp Hồ Chí Minh hiểu rằng: Công cuộc giải phóng phải là công cuộc “tự giải phóng” chứ không thể trông chờ vào thiện chí hay sự bố thí, rộng lượng của những kẻ cướp nước. Vì thế, lên án chủ nghĩa thực dân bao nhiêu thì Người cũng quyết liệt bấy nhiêu trong việc kêu gọi nhân dân các dân tộc bị áp bức tiến hành cuộc đấu tranh tự giải phóng: “Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”.

Trở về lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau 30 năm hoạt động quốc tế, Người luôn nhấn mạnh: Việc giải phóng của ta phải do ta tự làm lấy chứ không thể trông mong vào lực lượng bên ngoài. Tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi vào tháng 8 năm 1945, Người đã kêu gọi đồng bào “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Sức mạnh như “triều dâng, thác đổ” của tinh thần dân tự giải phóng đã mang lại nền độc lập thiêng liêng cho Tổ quốc.

Từ kinh nghiệm và bài học thực tế của Việt Nam và thế giới, Người đã rút ra kết luận: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”. Sau khi đã giành được chính quyền, với vị thế của một nguyên thủ Quốc gia, Hồ Chí Minh tìm mọi cách để duy trì sự độc lập, tự chủ của nhân dân Việt Nam. Người nói: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”, kể cả sự can thiệp của các đồng minh. Khi động viên toàn dân tích cực tham gia và ủng hộ kháng chiến vì nền độc lập thiêng liêng của Tổ quốc, Người nói rõ: “Mỗi một người dân phải hiểu: Có tự lập mới độc lập, có tự cường, mới tự do”.

Là một nhà hoạt động quốc tế lỗi lạc, Hồ Chí Minh luôn coi đoàn kết quốc tế là chiến lược trọng yếu của Đảng nhưng Người hiểu rằng, muốn tăng cường đoàn kết quốc tế thì trước hết phải tăng cường nội lực dân tộc, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh. Người nhấn mạnh: “Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to, tiếng mới lớn”. Ngược lại, nếu không có thực lực thì không thể nói gì đến ngoại giao, càng không thể mong muốn sự bình đẳng, độc lập, tự chủ mà “chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, dầu là kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy. Tóm lại, giữa tự chủ, tự lực, tự cường và sức mạnh, vị thế dân tộc có mối quan hệ tỉ lệ thuận với nhau.

*Thứ hai, Hồ Chí Minh khẳng định phát huy tinh thần tự lực, tự cường là trách nhiệm của Đảng và Nhà nước Việt Nam* *trong mọi chặng đường lịch sử.*

Là biểu hiện của ý chí và tinh thần độc lập, tự chủ, ngay từ khi tiếp cận chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã hiểu rằng: Nếu biến lý luận Mác-Lênin thành “kinh thánh” và “công thức sáo mòn” thì tức là đã gạt bỏ nó ra khỏi cuộc sống. Vì thế, Người đã rất sáng tạo trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Người đã đặt câu hỏi: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”. Sự sáng tạo của Hồ Chí Minh không chỉ làm cho học thuyết Mác - Lênin được “Việt hóa”, thích ứng với điều kiện Việt Nam mà còn giúp nhân dân Việt Nam thoát khỏi tâm lý thụ động để phát huy truyền thống tự lực, tự cường của dân tộc để đi đến những thắng lợi vĩ đại.

Với sự trải nghiệm của một người đã từng đi “năm châu, bốn biển”, ngay sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã cho rằng nền văn hóa mới của Việt Nam phải góp phần tẩy bỏ tâm lý nô lệ để xây dựng một tinh thần mới - “tinh thần độc lập tự cường”. Thực hiện nguyên tắc độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của Hồ Chí Minh, trong mọi chặng đường cách mạng, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam đều nỗ lực phát huy tinh thần “Tự lực cánh sinh”. Nếu Cách mạng Tháng Tám diễn ra theo tinh thần “mang sức ta mà giải phóng cho ta” thì phương châm cuộc kháng chiến chống Pháp là “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh”. Theo Hồ Chí Minh, Việt Nam không chỉ cần tự lực, tự cường trong công cuộc kháng chiến, giành độc lập mà còn phải tự lực tự cường cả trong việc xây dựng chế độ mới, đưa miền Bắc Việt Nam vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Người yêu cầu: “Trước đây, nhân dân ta đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, trường kỳ kháng chiến, thì ngày nay chúng ta càng phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà”. Người căn dặn, trong mọi hoàn cảnh, luôn phải “lấy tự lực cánh sinh làm gốc để ứng phó với mọi phát triển của tình hình; dù tình hình ấy thuận lợi hay gay go thì ta vẫn chủ động” bởi sự chủ động sẽ mang đến cơ hội thành công và mọi sự phụ thuộc, lệ thuộc đều dẫn đến việc đánh mất quyền độc lập dân tộc.

*Thứ ba,* *Hồ Chí Minh cho rằng tinh thần tự lực tự cường của dân tộc phải được xây đắp bằng ý chí tự lực tự cường, tự lực cánh sinh của mỗi cá nhân*.

Tinh thần dân tộc là sự kết tinh ý chí, sức mạnh của toàn dân nên việc phát huy tinh lần tự lực, tự cường không chỉ là trách nhiệm của lực lượng lãnh đạo mà là của muôn dân. Tính tự lực, tự cường không chỉ giúp mỗi con người thành công mà còn giúp họ trở thành những người có lòng tự trọng, hiểu biết và có một cuộc đời hữu ích. Do đó, mỗi người dân phải tự tìm việc làm, tự lên kế hoạch, tự vượt qua khó khăn để đạt được kết quả tốt nhất trong công việc; mỗi khi gặp khó khăn thì tinh thần tự lực, tự cường trong họ càng phải được trỗi dậy và phát huy cao độ. Hồ Chí Minh còn cho rằng tự lực, tự chủ là phẩm chất, quyền lợi mang “tính người” và nếu con người không có quyền tự chủ thì không còn là con người nữa. Vì thế, Người đã viết: “Thế thượng thiên tân hòa vạn khổ/ Mạc như thất khước tự do quyền!/ Nhất ngôn, nhất động bất tự chủ/ Như ngưu, như mã, nhậm nhân khiên” (Trên đời ngàn vạn điều cay đắng/ Cay đắng chi bằng mất tự do/ Mỗi việc, mỗi lời không tự chủ/ Để cho người dắt tựa trâu bò). Được tự chủ, làm chủ cuộc đời là hạnh phúc lớn nhất nên khi chế độ dân chủ ra đời, Hồ Chí Minh đã căn dặn nhân dân: Dân chủ không có nghĩa là muốn ăn bao nhiêu thì ăn, muốn làm bao nhiêu thì làm mà phải có tinh thần chủ động khắc phục khó khăn.

Trong hoàn cảnh đất nước còn nghèo, miền Nam chưa được giải phóng thì tinh thần tự lực, tự cường càng cần phải phát huy. Hồ Chí Minh căn dặn: “Cứ chờ Đảng và chờ Chính phủ giúp đỡ, thì không đúng đâu. Đảng và Chính phủ đề ra chính sách, phái cán bộ về hướng dẫn, thế là giúp đỡ. Nhưng đó là phụ. Lực lượng nhân dân tổ chức nhau lại là chính. Không nên ỷ lại, mà phải tự lực cánh sinh”. Hồ Chí Minh yêu cầu tinh thần này phải được lan tỏa và trở thành ý thức tự giác trong mọi tầng lớp nhân dân. Bộ đội phải coi tăng gia sản xuất cũng là một bộ phận trong chính sách tự lực cánh sinh; các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ mặc dù nhận được sự giúp đỡ của nhân dân, sự ưu tiên của chính phủ, cũng “cần phải cố gắng tăng gia sản xuất, tự lực cánh sinh, tùy theo khả năng mà tham gia các công tác trong xã, chớ nên yêu cầu quá đáng, ra vẻ “công thần”. Tự lực, tự cường là phẩm chất cao quý mà người có đạo đức, có lòng tự trọng phải có nên trong nhà trường, ngoài việc giáo dục cho học trò lòng yêu nước thương nòi thì “phải dạy cho họ có chí tự lập tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ”.

Trong công cuộc giải phóng phụ nữ thì “chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh” cho quyền lợi của chính mình… Sức mạnh của dân tộc được quy tụ bởi sức mạnh của mỗi con người nên phát huy tinh thần tự lực, tự cường của mỗi cá nhân trong xã hội là quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh

*Thứ tư,* *Hồ Chí Minh khẳng định việc phát huy tinh thần tự lực, tự cường hoàn toàn không loại trừ việc tranh thủ sự giúp đỡ của thế giới trên nguyên tắc lấy nội lực làm nhân tố quyết định.*

Với tư duy biện chứng, Hồ Chí Minh thấy rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa nội lực và ngoại lực và Người luôn khẳng định: Tăng cường sức mạnh nội lực không có nghĩa là đóng kín, khước từ sự giúp đỡ ở bên ngoài mà là phải tìm mọi cách gia tăng sự ủng hộ của thế giới để nhân lên sức mạnh của nội lực. Ngay trong cuộc sống của mỗi con người, có nhiều việc nếu được người khác giúp đỡ thì sẽ trở nên dễ dàng hơn. Dù vậy, nội lực luôn giữ vai trò quyết định, ngoại lực chỉ gia tăng sức mạnh cho nội lực mà thôi. Hơn nữa, sự giúp đỡ bên ngoài phải thông qua lực lượng bên trong mới phát huy được tác dụng. Vì thế, Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Khi Việt Nam đánh Mỹ và nhận được sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô và Trung Quốc, Hồ Chí Minh vẫn kiên trì nhắc nhở cán bộ và nhân dân: “Các nước bạn ta, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc ra sức giúp đỡ ta một cách vô tư, khẳng khái, để chúng ta có thêm điều kiện tự lực cánh sinh” chứ không phải để ta sinh ra tật ỷ lại, trông chờ vào người khác.Trên thực tế, sức hậu thuận của thế giới thường tỷ lệ thuận với những thắng lợi của nhân dân ta và điều đó đã nói lên vai trò quyết định của nội lực.

Nhìn chung, tự lực, tự cường là truyền thống của văn hóa Việt Nam và nó đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh phát huy lên một tầm cao mới.

**Phát huy nội lực đất nước**

Sau 35 năm Đổi mới, Việt Nam đã có được cơ đồ, vị thế, tiềm lực to lớn chưa từng có. Những thành tựu đáng tự hào đó là sự hội tụ của nhiều yếu tố, trong đó phải kể đến sức mạnh của ý chí tự lực, tự cường. Thấu hiểu nguyên nhân đó, Văn kiện Đại hội XIII đã coi phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường là một trong những động lực quan trọng để phát triển đất nước hiện nay. Tuy nhiên, cần phải xác định rõ rằng: Nội lực không chỉ là tiền của đang nằm trong “túi dân*”* mà là toàn bộ trí tuệ, tâm huyết, ý chí, quyết tâm của mỗi con người Việt Nam. Để phát huy nội lực, trước hết, chúng ta phải phát huy sức mạnh của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm để “xóa đói, giảm nghèo*”*, xóa bỏ hết bần hàn, lạc hậu.

Đại đoàn kết toàn dân tộc - sức mạnh to lớn của dân tộc Việt Nam, cần được tiếp tục phát huy. Nếu xưa kia Hồ Chí Minh luôn khẳng định “đoàn kết là một chính sách dân tộc*,* không phải là một thủ đoạn chính trị” thì từ Đại hội Đảng IX đến nay, đại đoàn kết toàn dân tộc luôn là “thành tố” của chủ đề Đại hội với hàm nghĩa đây là một động lực to lớn để phát triển đất nước.

Văn kiện Đại hội XIII có một điểm mới là ngay trong chủ đề đại hội đã nhấn mạnh chủ trương “sức mạnh đại đoàn kết dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại”. Nói đến sức mạnh thời đại là nói đến sức mạnh của hợp tác quốc tế và khoa học, công nghệ. Ngày nay, dù hướng ra bên ngoài để gia tăng nội lực là xu hướng phát triển tất yếu của các quốc gia nhưng nội lực vẫn là quyết định và chỉ khi thực sự có nội lực, ta mới có thể đưa ra quan điểm độc lập của mình về các vấn đề quốc tế và tiến hành “hòa nhập” mà không “hòa tan”.

Trên thực tế, mọi động lực phải thông qua động lực con người mới trở thành sức mạnh; cho nên, Hồ Chí Minh từng khẳng định: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa. Từ quan điểm của Hồ Chí Minh, rằng “vô luận việc gì, đều do con người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”, Báo cáo Chính trị Đại hội XIII đã khẳng định “phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao” là một trong 3 đột phá chiến lược của nhiệm kỳ này.

 Trong thế giới hội nhập và cạnh tranh hiện nay, cạnh tranh bằng tâm trí, bằng “chất xám” là hình thức cạnh tranh chủ yếu. Hơn nữa, dân trí có phát triển thì kinh tế mới được mở mang để trở thành kinh tế tri thức; dân trí có lên cao thì nhân quyền mới được tôn trọng. Tuy nhiên, dân trí không phải tự nhiên mà có mà đó là sản phẩm của giáo dục; cho nên, phát triển giáo dục là một trong những giải pháp quan trọng để tăng cường sức mạnh của nội lực. Phải giáo dục con người có phong cách tư duy độc lập, tự chủ, có tinh thần tự học và lấy tự học “làm cốt”. Do đó, việc đổi mới giáo dục ở nước ta phải hướng tới nền giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Cũng phải phát huy dân chủ để mỗi người dám nói lên sự thật, chính kiến thật và hào hứng đưa ra sáng kiến của mình để xây dựng đất nước.

Trong mỗi cơ quan, đơn vị, vai trò của người đứng đầu là không thể phủ nhận. Lúc này, mỗi người lãnh đạo phải ý thức rõ về vai trò thủ lĩnh của mình trong việc phát huy tinh thần tự lực, tự cường và khát vọng phát triển để làm gương cho cán bộ dưới quyền và nhân dân. Người lãnh đạo có thể “nói hay” để “lập ngôn” nhưng trước hết phải “làm hay” để “lập nghiệp” bởi giá trị lớn nhất của con người được thể hiện qua những gì mà họ đã cống hiến cho xã hội, nhân dân và đất nước.

Sức mạnh nội sinh của một dân tộc không phải là những điều “mặc định” và “bất biến” nên để phát huy nội lực thì phải tiếp tục phát huy tinh thần tự lực, tự cường vốn là nét đẹp trong truyền thống văn hóa Việt Nam và đã được Hồ Chí Minh phát triển lên một tầm cao mới. Những chỉ dẫn quý báu về tinh thần tự lực, tự cường của Hồ Chí Minh ngày càng tỏ rõ giá trị và tiếp tục soi đường cho dân tộc Việt Nam trong hành trình tiến tới “sánh vai với các cường quốc năm châu” như khát vọng lớn lao mà Người đã ký thác lại cho toàn Đảng, toàn dân ta./.

*Nguồn Ban Tuyên giáo Trung ương*

**Phần II**

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

**KỶ NIỆM CÁC NGÀY LỄ LỚN TRONG THÁNG 05/2023**

**-----**

**I. Định hướng công tác tuyên truyền tháng 05/2023**

Trong tháng 5/2023, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ thành phố đến cơ sở tập trung tuyên truyền một số nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII và Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Kết quả Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Kết quả kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV

- Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII); chuyên toàn khóa Đại hội XIII gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII, XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và chuyên đề năm 2023 của tỉnh Quảng Nam: Đổi mới sáng tạo, phát huy ý chí tự lực tự cường, khơi dậy khát vọng phát triển tỉnh Quảng Nam theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 24/4/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Tam Kỳ về lãnh đạo tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở, tiến tới Đại hội Công đoàn thành phố Tam Kỳ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” và tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

- Chủ quyền biển, đảo Việt Nam, về công tác biên giới trên đất liền, về Luật An ninh mạng và một số luật mới ban hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19.

- Tổ chức tuyên truyền ý nghĩa của các ngày lễ kỷ niệm như: Kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023); 137 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886-01/5/2023); 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 -19/52023), 69 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2023),...

**II. Đề cương tuyên truyền**

**Kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/52023)**

**1. Khái quát thân thế và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh**

***1.1. Thân thế và thuở thiếu thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi ra đi tìm đường cứu nước***

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19/5/1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước, tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Thân phụ là cụ Nguyễn Sinh Sắc, Thân mẫu là bà Hoàng Thị Loan.

Năm 1895, Bác theo gia đình vào sống ở Huế. Đầu năm 1901, sau khi Thân mẫu qua đời, Người theo cha trở về Nghệ An, rồi lấy tên là Nguyễn Tất Thành. Năm 1906, Bác theo cha vào Huế học trường Quốc học Huế. Tháng 6/1909, Bác theo cha vào Bình Định, tháng 8/1910 vào Phan Thiết, Bình Thuận làm giáo viên trường Dục Thanh. Tháng 02/1911, Bác vào Sài Gòn.

***1.2. Quá trình hoạt động cách mạng***

*1.2.1. Giai đoạn 1911-1920*

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho yêu nước, ở một làng quê giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng; chứng kiến cảnh nước mất nhà tan, Người đã sớm hun đúc ý chí và khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước. Ngày 5/6/1911 với tên gọi mới là Văn Ba, Người đã lên tàu Amiran Latusơ Tơrêvin, rời bến cảng Nhà Rồng đi Mác xây (Pháp).

Từ năm 1912 - 1917, Nguyễn Tất Thành đi qua một số nước châu Phi, châu Mỹ. Giữa năm 1913, Người đến nước Anh, tham gia nhiều hoạt động, cuối năm 1917 Người mới trở lại nước Pháp.

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc được Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham gia Đại hội Đảng Xã hội Pháp, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam.

*1.2.2. Giai đoạn 1921 - 1930*

Từ năm 1921 đến tháng 6/1923, Nguyễn Ái Quốc tham gia nhiều hoạt động: thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa, dự Đại hội lần thứ I và lần thứ II của Đảng Cộng sản Pháp, sinh hoạt trong Câu lạc bộ Phôbua, làm Chủ nhiệm kiêm chủ bút Báo Người cùng khổ...

Ngày 13/6/1923, Người rời nước Pháp đi Đức và đến thành phố Xanhpêtécbua (Liên Xô) ngày 30/6/1923.

Từ 7/1923 đến 10/1924, hoàn thành tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp; học tập tại trường Đại học phương Đông; tham gia Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là cán bộ Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản.

Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 6/1925, Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, trực tiếp mở các lớp huấn luyện cán bộ, ra Báo Thanh niên (1925), tờ báo cách mạng đầu tiên của Việt Nam nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về Việt Nam, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc được tập hợp và in thành tác phẩm “Đường Cách mệnh”, được xuất bản vào năm 1927.

Hè năm 1927, Nguyễn Ái Quốc rời Trung Quốc đi Liên Xô, sau đó đi Đức (tháng 11/1927) rồi bí mật sang Pháp, đến nước Bỉ dự cuộc họp của Đại hội đồng liên đoàn chống đế quốc (tháng 12/1927), rồi quay lại Đức, đi Thụy Sỹ, sang Italia. Tháng 7/1928, Nguyễn Ái Quốc tới Xiêm (Thái Lan), rồi trở lại Trung Quốc vàocuối năm 1929.

Từ 06/1 đến 07/2/1930 tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

*1.2.3. Giai đoạn 1930 - 1945*

Từ năm 1930 đến năm 1941, tuy hoạt động ở nước ngoài nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn chỉ đạo sát sao phong trào cách mạng trong nước. Tháng 6/1931, Người bị nhà cầm quyền Anh bắt giam ở Hồng Kông. Cuối năm 1932, Người được trả tự do, sau đó đến Liên Xô học tại trường Quốc tế Lênin.

Tháng 10/1938, Người rời Liên Xô đến Diên An (Trung Quốc) làm việc tại Bộ chỉ huy Bát lộ quân, sau đó bắt liên lạc với tổ chức Đảng, chuẩn bị về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam.

Ngày 28/1/1941, sau hơn 30 năm xa Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc trở về nước (tại cột mốc 108 thuộc xã Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng).

Tháng 8/1942, Bác bị chính quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch bắt giam trong các nhà lao của tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc). Trong thời gian bị giam giữ, Người viết cuốn Nhật ký trong tù. Tháng 9/1943, Người được thả tự do.

Tháng 9/1944, Hồ Chí Minh trở về căn cứ Cao Bằng. Tháng 12/1944, Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tháng 5/1945, Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tân Trào (Tuyên Quang). Đại hội Quốc dân đã bầu ra Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Tháng 8/1945, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Ngày 02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Người đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

*1.2.4. Giai đoạn 1945 - 1954*

Quốc hội khóa I (1946) đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 02/03/1946, Chính phủ Liên hiệp kháng chiến được thành lập do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Ngày 03/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Quốc hội giao nhiệm vụ thành lập Chính phủ mới do Người làm Chủ tịch nước kiêm Thủ tướng Chính phủ (từ tháng 11/1946 - đến tháng 9/1955) và kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi Điện Biên Phủ năm 1954 lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, đưa miền Bắc đi lên xây dựng CNXH.

*1.2.5. Giai đoạn 1954 - 1969*

Đế quốc Mỹ với ý đồ xâm lược Việt Nam từ lâu, đã lợi dụng cơ hội, gạt Pháp ra, nhảy vào tổ chức, chỉ huy ngụy quyền, ngụy quân tay sai, viện trợ kinh tế quân sự, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, chia cắt lâu dài nước ta.

Tháng 10 /1956, tại Hội nghị Trung ương Đảng mở rộng lần thứ X (khóa II), Chủ tịch Hồ Chí Minh được cử giữ chức Chủ tịch Đảng.

Tại Đại hội lần thứ III của Đảng (1960), Người được bầu lại làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối đúng đắn, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và công cuộc cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thắng lợi; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời là tổn thất vô cùng lớn lao. Đồng bào và chiến sĩ cả nước ta thương nhớ Người khôn xiết.Sự ra đi của Người để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam và tình đoàn kết thân ái với nhân dân tiến bộ trên thế giới.Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta và vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi là tấm gương sáng ngời cho lớp lớp thế hệ người Việt Nam học tập và noi theo. Tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ còn mãi với non sông đất nước, sống mãi trong lòng mỗi chúng ta.

**2. Chủ tịch Hồ Chí Minh-Anh hùng giải phóng dân tộc, lãnh tụ thiên tài của Đảng và Nhân dân, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào Cộng sản và Công nhân Quốc tế**

***2.1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc***

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động của đất nước.Nhiều cuộc khởi nghĩa, đấu tranh anh dũng, bất khuất giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc đều lần lượt thất bại, phong trào cứu nước của nhân dân ta đứng trước khủng hoảng sâu sắc về đường lối. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập, tự do cho dân, cho nước, Người đã bôn ba khắp năm châu bốn biển và đến với Chủ nghĩa Mác-Lênin, Người đã tìm thấy những vấn đề cơ bản của đường lối giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam do Người sáng lập vào năm 1930, cùng Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, đường lối cách mạng Việt Nam đã cơ bản được hình thành, con đường cứu nước đúng đắn của Việt Nam đã cơ bản được xác định. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã gắn kết thành một khối, phát huy cao độ sức mạnh toàn dân tộc, làm nên thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945, lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Trên cơ sở đường lối kháng chiến “toàn dân”, “toàn diện”, “trường kỳ”, “dựa vào sức mình là chính” phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước của toàn dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân giành Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (năm 1954), chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Với tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “không có gì quý hơn độc lập, tự do”; thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người; trên cơ sở đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, với sức mạnh tổng họp của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu giang sơn về một mối, hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch của đất nước sau gần 35 năm đổi mới và hội nhập quốc tế là minh chứng sinh động khẳng định đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng; khẳng định sự đúng đắn về đường lối cách mạng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

***2.2. Chủ tịch Hồ Chí Minh-Lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta, Người là tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, hết lòng, hết sức cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc***

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng nền Cộng hoà Dân chủ Việt Nam, xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, tổ chức và huấn luyện các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, Người đặt nền tảng quan hệ với các dân tộc trên thế giới. Người đã cùng Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam giành được thắng lợi ngày càng to lớn hơn. Nước ta từ một xứ thuộc địa phong kiến, nghèo nàn, lạc hậu đã vươn lên trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; văn hoá, xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từng bước hoàn thiện; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh, độc lập, chủ quyền được giữ vững; vị thế và uy tín của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Đúng như đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nói: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay”.

Đất nước phát triển, nhân dân có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc, đã chứng tỏ, tư tưởng, sự nghiệp, đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản vô giá, là ngọn đuốc soi đường cho dân tộc ta vững bước đi tới tương lai.

Là Lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta nhưng Chủ tịch Hồ Chí không bao giờ coi mình đứng cao hơn nhân dân, không để ai sùng bái cá nhân mình, chỉ tâm niệm suốt đời là người phục vụ trung thành và tận tụy của nhân dân, “như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra mặt trận”, ở Người sự vĩ đại và cao cả được thể hiện thông qua những điều hết sức đời thường và giản dị. Đó không chỉ là biểu hiện của đạo đức, lối sống mà còn là phong cách quần chúng, trọng dân và vì dân.

Cuộc đời của Người là biểu tượng cao đẹp về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nước, yêu nhân dân tha thiết, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. Người để lại cho chúng ta một tấm lòng nhân hậu, một tình cảm chan chứa yêu thương, vì nước, vì dân, vì Đảng; một trí tuệ anh minh; một tầm nhìn xa rộng, sâu sắc; một mẫu mực tuyệt vời về cách sống, cách nghĩ, cách viết, cách nói, cách làm việc.

***2.3. Chủ tịch Hồ Chí Minh-Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam***

Sự nghiệp văn hóa lớn nhất, quan trọng nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đã tìm con đường cứu nước đúng đắn và lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân. Sự nghiệp giải phóng dân tộc do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã đem lại địa vị xứng đáng cho nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Không chỉ vậy, sự nghiệp này còn có ý nghĩa to lớn đối với nền văn hóa thế giới, đã chỉ ra cho nhân dân các nước thuộc địa con đường đứng lên đập tan xiềng xích nô lệ, giành độc lập, tự do cho đất nước mình, từ đó góp phần vào việc xóa bỏ chế độ thuộc địa trên thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ góp phần tạo ra một chế độ mới, một thời đại mới mà còn tạo ra một nền văn hóa mới trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, góp phần to lớn vào sự phát triển chung của văn hóa nhân loại.

Với những cống hiến xuất sắc cho dân tộc Việt Nam và cho nhân loại tiến bộ trên thế giới, năm 1987, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc (UNESCO) ra Nghị quyết 24C/1865 nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1990) tôn vinh Người là Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. Đây là vinh dự, niềm tự hào vô cùng lớn lao của Đảng và Nhân dân ta.

***2.4. Chủ tịch Hồ Chí Minh-Người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào Cộng sản và Công nhân quốc tế.***

Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Ngay từ khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, ánh sáng chân lý của thời đại, tấm lòng của Người luôn hướng về nhân dân các dân tộc bị áp bức, chiến đấu không mệt mỏi vì hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc. Người đã hết lòng, hết sức xây dựng sự đoàn kết nhất trí giữa các Đảng Cộng sản anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, không ngừng vun đắp quan hệ gắn bó, hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương, các nước láng giềng. Người đã có những cống hiến xuất sắc về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin: Giành độc lập để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người đã tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người.Đóng góp lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với thời đại là từ xác định đúng đắn con đường cứu nước cho dân tộc đến việc xác định được một con đường, một hướng đi và một phương pháp để thức tỉnh hàng trăm triệu người bị áp bức trong thuộc địa lạc hậu.

**3. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh**

***3.1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh***

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau một di sản hết sức quý báu, đó là tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

*3.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh*

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hoá nhân loại, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quí báu của dân tộc, là ánh sáng soi đường cho cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm: Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, về xây dụng Đảng trong sạch, vững mạnh; cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân,...

*3.1.2. Đạo đức Hồ Chí Minh*

*Một là,* trung với nước, hiếu với dân: Trung với nước, hiếu với dân là điều chủ chốt của đạo đức cách mạng. Trung với nước là trung thành vô hạn với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đấu tranh giành độc lập dân tộc và làm cho đất nước “sánh vai với các cường quốc năm châu”.Hiếu với dân phải gắn bó với dân, gần dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc; phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, quan tâm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí.

*Hai là,* yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình: Yêu thương con người là phải quan tâm đến những người lao động bình thường, chiếm số đông trong xã hội. Yêu thương con người là phải làm mọi việc để vì con người, vì mục tiêu “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”, dám hy sinh, dám dấn thân để đấu tranh giải phóng con người.

*Ba là,* cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư: cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính cần có của con người.

+ Cần là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm.

+ Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân mình, tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ; không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương, hình thức...

+ Liêm là luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân, không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân; không tham địa vị, không tham tiền tài, không tham sung sướng, không tham tâng bốc mình...

+ Chính là không tà, là thẳng thắn, đúng đắn, đối với mình không tự cao tự đại; đối với người không nịnh trên, khinh dưới, không dối trá, lừa lọc, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết.

+ Chí công vô tư là khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thi mình nên đi sau, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.

+ Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau và với chí công vô tư. Cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư. Ngược lại, đã chí công vô tư một lòng vì nước, vì dân, vì Đảng thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính.

Bốn là, có tinh thần quốc tế trong sáng: Đoàn kết quốc tế trong sáng trước hết là đoàn kết với nhân dân lao động các nước vì mục tiêu chung: Đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột; đó là tình đoàn kết quốc tế giữa những người vô sản toàn thế giới vì một mục tiêu chung “bốn phương vô sản đều là anh em. Sau đó, đoàn kết quốc tế trong sáng còn là đoàn kết quốc tế gắn liền với chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước chân chính sẽ dẫn đến chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện ở ba điểm sau: Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức; xây đi đôi với chống; phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

*3.1.3. Phong cách Hồ Chí Minh*

+ Phong cách tư duy: Phong cách tư duy khoa học, cách mạng và hiện đại; phong cách tư duy độc lập tự chủ, sáng tạo. Đó là phong cách tư duy không giáo điều, rập khuôn, không vay mượn rập khuôn của người khác.

+ Phong cách làm việc: khoa học, có kế hoạch, đổi mới, sáng tạo, không chấp nhận lối cũ, bảo thủ.

+ Phong cách lãnh đạo: Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; luôn nêu gương.

+ Phong cách diễn đạt: Cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực. Diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng và sinh động, có lượng thông tin cao, sinh động, gần gũi với cách nghĩ của quần chúng, gắn với những hình ảnh cụ thể.

+ Phong cách ứng xử: Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác, mà trái lại luôn hòa nhã, quan tâm chu đáo đến những người chung quanh, chân tình, nồng hậu, tự nhiên, linh hoạt, chủ động, vui vẻ, hòa nhã, xóa nhòa mọi khoảng cách.

+ Phong cách sinh hoạt: Phong cách sống cần kiệm, liêm chính, tôn trọng quy luật tự nhiên, gắn bó với thiên nhiên.

***3.2. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh***

*3.2.1. Tuyệt đối trung thành với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ cùng với sự phát triển bùng nổ của Internet, các mạng xã hội toàn cầu và những vấn đề nảy sinh từ mặt trái của kinh tế thị trường; các thế lực thù địch, phản động có những chiêu thức, thủ đoạn mới chống phá Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch cũng còn những hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội xây dựng văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*3.2.2. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh*

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhân tố quyết định tạo nên những thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam hơn 3 thập niên qua. Thông qua xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Đảng ta trưởng thành hơn trong lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, ngày càng nâng cao vai trò, vị thế cầm quyền và năng lực lãnh đạo, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng và quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về xây dựng Đảng đã khẳng định, phải tiến hành xây dựng, chỉnh đốn Đảng với tinh thần tích cực và kiên quyết, mạnh mẽ, nhằm tạo ra một bước chuyển biến rõ rệt hơn nữa trên các mặt, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, củng cố sự kiên định về mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động; củng cố tổ chức chặt chẽ; tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, coi đây là vấn đề sống còn của Đảng ta, chế độ ta.

Phương hướng chung của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay là phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng.

*3.2.3. Tiếp tục phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước*

Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc vẫn luôn là một trong những nguồn lực quan trọng nhất, mạnh mẽ nhất để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững, cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp cần phải quan tâm, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tăng cường giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng phát triển và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; bồi dưỡng sức dân.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút trọng dụng nhân tài; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học - công nghệ; xây dựng và phát huy giá trị, sức mạnh con người Việt Nam; quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; tăng cường quốc phòng, an ninh bảo đảm vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*3.2.4. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII); đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước góp phần tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, coi đó là công việc quan trọng cần triển khai thường xuyên; không ngừng nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tác dụng của phong trào thi đua yêu nước; vận dụng sáng tạo và thực hiện có hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; kịp thời lựa chọn, phát hiện, bồi dưỡng các mô hình điểm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, thiết thực trong các phong trào thi đua ở địa bàn cơ sở; các gương người tốt, việc, tốt, nhân tố mới trong các phong trào thi đua yêu nước để tuyên truyền động viên, cổ vũ và nhân rộng, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng... Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN**

**-----**

 *1. Tinh thần chiến thắng 30/4 và Ngày Quốc tế Lao động 1/5 bất diệt!*

*2. Nhiệt liệt chào mừng 48 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023)!*

*3. Nhiệt liệt chào mừng 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5/1890- 19/5/2023)!*

*4. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!*

*5. Nhiệt liệt chào mừng 69 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954- 07/5/2023)!*

*5. Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI!*

*6. Đảng bộ và Nhân dân thành phố Tam Kỳ ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023!*

*7. Cán bộ và Nhân dân Thành phố Tam Kỳ đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!*

*8. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, Đảng bộ và Nhân dân Tam Kỳ quyết tâm xây dựng thành phố phồn vinh, hạnh phúc!*

*9. Đảng Cộng sản Việt Nam - Người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam!*

*10. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh!*

*11. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nền văn hoá, con người Việt Nam để phát triển đất nước!*

*12. Văn hoá là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế!*

*13. Bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ Nhân dân là mục tiêu hàng đầu!*

*14. Kế tục trung thành sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vững bước đi lên chủ nghã xã hội!*

*15. Đảng ta là đạo đức,là văn minh!*

*16. Đảng vững mạnh, Đất nước phát triển, Dân tộc trường tồn!*

*17. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!*

*18. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!*

*19. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!*

*20. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!*

**Phần III**

**THÔNG TIN-VĂN BẢN MỚI**

 **-----**

**I. Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Tam Kỳ quý I năm 2023**

***Trong quý I năm 2023, mặc dù chịu nhiều tác động tiêu cực từ tình hình dịch bệnh, diễn biến thất thường của thời tiết. Tuy nhiên, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị-xã hội từ thành phố đến cơ sở đã có nhiều nỗ lực, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng-an ninh, phòng chống dịch bệnh , ổn định tình hình chính trị tư tưởng trên địa bàn thành phố***

**1. Về kinh tế**

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn diễn ra khá sôi nổi, nhất là trong dịp trước Tết Nguyên đán, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân,. Chỉ đạo xây dựng phương án thực hiện thí điểm kinh doanh vỉa hè ở một số tuyến phố; tổ chức chợ phiên Khởi nghiệp Tam Kỳ,… Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá du lịch xanh; khẩn trương hoàn tất công tác chuẩn bị để tổ chức Lễ hội “Tam Kỳ - Mùa hoa sưa năm 2023” trong tháng 4/2023.

Sản xuất công nghiệp cơ bản được giữ vững ổn định; các doanh nghiệp duy trì lực lượng lao động, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết được lượng lớn lao động địa phương; sản phẩm tạo giá trị lớn chủ yếu vẫn là may mặc, sản xuất giày,...

 Chỉ đạo triển khai chương trình Ocop, đề án phát triển kinh tế nông nghiệp, kế hoạch trồng cây xanh trên địa bàn; kiểm tra, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, kịp thời xử lý, tiêu hủy khi phát hiện ổ dịch. Sản xuất nông nghiệp ổn định; sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 1.342,2 tấn, tăng 0,24% (3,2 tấn) so với cùng kỳ (khai thác: 1.261,9 tấn, nuôi trồng: 80,3 tấn).

Xây dựng và triển khai chương trình nông thôn mới năm 2023; ban hành bộ tiêu chí xây dựng vườn mẫu nông thôn mới giai đoạn 2022-2025, giao nhiệm vụ đầu tư các công trình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023,…

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư tiếp tục được quan tâm. Thực hiện giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, hướng dẫn, phối hợp, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án đã xúc tiến đầu tư. Rà soát, đề xuất tỉnh danh mục ưu tiên xúc tiến đầu tư năm 2023 với 17 danh mục (lĩnh vực đô thị: 07 danh mục, lĩnh vực TMDV, trường học, y tế: 10 danh mục). Rà soát, tổng hợp đề xuất sơ bộ dự án Làng sinh thái Hòa Lang; lập các thủ tục trình tỉnh đăng ký danh mục dự án phát triển nhà ở; tiếp tục tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục đầu tư khu Đô thị trục Nguyễn Tất Thành;….

Thu phát sinh kinh tế trên địa bàn quý I đạt 317,568 tỷ đồng, đạt 17,44% dự toán tỉnh và 16,59% dự toán thành phố, bằng 66,1% cùng kỳ năm 2022. Nguồn thu do thành phố quản lý: 101,08 tỷ đồng, đạt 14% dự toán thành phố, bằng 65 so với cùng kỳ; trong đó: Thuế ngoài quốc doanh 43,441 tỷ đồng (26%), lệ phí trước bạ 12,322 tỷ đồng (17%), phí- lệ phí 4,844 tỷ đồng (48%), thu tiền sử dụng đất: 24,575 tỷ đồng (7%), thuế thu nhập cá nhân 9,463 tỷ đồng (14%),... Tổng chi ngân sách ước thực hiện 356,752tỷ đồng, đạt 27,11% dự toán; giải ngân đạt 33,924/635,745 tỷ đồng, tỷ lệ 5,33%.

**2. Lĩnh vực quản lý đô thị, xây dựng cơ bản, tài nguyên môi trường**

- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được quan tâm thực hiện. Tiếp tục triển khai thực hiện các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được HĐND thành phố thông qua tại Nghị quyết số 303/NQ-HĐND, ngày 08/11/2021; quý I/2023, đã thẩm định phê duyệt mới 01 đồ án, điều chỉnh 04 đồ án quy hoạch chi tiết; triển khai điều chỉnh, hủy bỏ 16 đồ án quy hoạch không còn phù hợp. Công tác quản lý hạ tầng đô thị, trật tự đô thị được triển khai thực hiện khá tốt ; quý I/2023, đã cấp 213 giấy phép xây dựng; duy trì 20 tuyến phố văn minh đô thị đã công nhận và xây dựng 05 tuyến mới theo kế hoạch. Thường xuyên tổ chức ra quân lập lại trật tự đô thị, xây dựng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục triển khai đề án thoát nước nội thị, dự án đô thị thông minh Tam Kỳ.

Tiếp tục chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy; Thông báo số 98-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thông báo kết luận số 333-TB/TU, ngày 15/4/2022 của Thường trực Tỉnh ủy.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định và đầu tư XDCB được tập trung chỉ đạo quyết liệt và có chuyển biến tích cực; quý I đã phê duyệt 18 phương án BT-GPMB-TĐC, với tổng kinh phí khoảng 39tỷ đồng; dựng kế hoạch BT-GPMB chi tiết, cụ thể cho từng dự án tronng năm 2023; tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc để tiếp tục triển khai các công trình, dự án trọng điểm như: Đường Bạch Đằng và KDC phía Tây đường; đường N10 và KDC hai bên đường; đường bao Nguyễn Hoàng, KDC Nam Tam Thanh, KDC-TĐC Thuận Trà, KDC-TĐC Tây Nam Thuận Trà, khu công nghiệp Thuận Yên;… đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án chuyển tiếp: Các dự án xã hội hóa, các khu dân cư,… Hoàn thiện hồ sơ thủ tục các dự án khởi công mới đã phê duyệt chủ trương đầu tư và tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công.

- Công tác quản lý tài nguyên, môi trường được chú trọng; đã giải quyết 141 hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai. Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 158/NQ-HĐND, ngày 25/7/2019 của HĐND thành phố về một số nhiệm vụ, giải pháp quản lý, sử dụng đất công. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phong trào “chống rác thải nhựa”, "phân loại chất thải tại nguồn" năm 2023; kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, kiểm tra giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường theo kiến nghị, phản ánh của nhân dân.

**3. Về Văn hoá - xã hội**

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan và tổ chức tốt các hoạt động mừng xuân Quý Mão 2023, kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 48 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam và thành phố Tam Kỳ (24/3/1975-24/3/2023),... Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, tham gia thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh; xây dựng kế hoạch và triển khai công tác chuẩn bị tổ chức Lễ hội “Tam Kỳ mùa hoa sưa năm 2023” trong tháng 4/2023; giải chạy Tam Kỳ Discovery 2023.

Tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đăng ký các danh hiệu văn hóa năm 2023; hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà văn hóa -khu thể thao thôn, khối phố và lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời.

Chỉ đạo kiểm tra chuyên ngành việc xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường học. Tổ chức tốt các hội thi cấp thành phố; tham gia các Hội thi do tỉnh tổ chức và đạt thành tích cao. Hoàn thành lắp đặt đưa vào sử dụng thí điểm camera tại 03 trường học (MG Bình Minh, TH Võ Thị Sáu, THCS Lý Tự Trọng); xây dựng phương án mở rộng diện tích trường học đến năm 2025.

Giải quyết kịp thời chế độ cho đối tượng chính sách, thăm hỏi và thực hiện các hoạt động cứu trợ xã hội nhân dịp lễ, Tết. Triển khai kế hoạch, gắn với tổ chức hoạt động tuyên truyền đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Công tác truyền thông dân số, y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng.

**4. Về công tác nội chính**

Tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn ổn định. Các cơ quan, đơn vị luôn duy trì nghiêm chế độ trực lãnh đạo, trực sẵn sàng chiến đấu; tăng cường kiểm tra, kiểm soát địa bàn; kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống buôn bán pháo, vật liệu nổ và phòng chống các tệ nạn xã hội; triển khai nghiêm túc, quyết liệt việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, giao quân năm 2023, đạt 100% kế hoạch.

Công tác cải cách hành chính được chú trọng; triển khai kế hoạch cải cách hành chính, công tác chuyển đổi số năm 2023; hướng dẫn người dân tham gia dich vụ công, thanh toán lệ phí trực tuyến và sử dụng biên lai điện tử khi thu phí; triển khai hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt… Trong quý I/2023, có 2.900 lượt công dân đến giao dịch tại Trung tâm Hành chính công thành phố, tiếp nhận 2.860 hồ sơ, đã giải quyết 2.566 hồ sơ; hầu hết hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả đúng hẹn, có 104 hồ sơ giải quyết trễ hẹn. Đã thành lập Tổ giúp việc công tác nội chính Đảng của thành phố và triển khai kế hoạch, chương trình công tác năm 2023 đúng quy định

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được duy trì và thực hiện khá tốt; các hoạt động tư pháp như điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện kịp thời, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Công tác đối ngoại được quan tâm, tổ chức đón tiếp, thăm và làm việc với các tổ chức quốc tế để xúc tiến chương trình hợp tác với thành phố.

-----

**II. Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.***

 Trong thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án số 06); Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 04-NQ/TU), Nghị quyết số 16- NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 16-NQ/TU) bước đầu đạt một số kết quả khả quan. Nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng, hiệu quả quản lý, khai thác thông tin công dân từng bước được nâng lên, tạo nền tảng quan trọng để triển khai dịch vụ công trực tuyến, góp phần đẩy mạnh phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, việc lãnh đạo triển khai thực hiện Đề án số 06, Nghị quyết số 04-NQ/TU, Nghị quyết số 16-NQ/TU vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Một số cấp ủy, người đứng đầu các ngành, địa phương chưa thật sự nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò quan trọng của công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử nên chưa lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ. Hạ tầng công nghệ còn lạc hậu, thiếu đồng bộ, nguy cơ mất an ninh, an toàn thông tin ở mức cao; nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, nhất là nhân lực chất lượng cao còn thiếu; dữ liệu phân tán, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Để đẩy nhanh tiến độ, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 06 gắn với Nghị quyết số 04-NQ/TU, Nghị quyết số 16-NQ/TU; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

**1**. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Đề án số 06, các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu dân cư. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị các cấp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi Đề án số 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, sự đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2022 - 2030.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án số 06 các cấp; phát huy vai trò xung kích của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến từ cấp thôn, tổ dân phố, nòng cốt là lực lượng thông tin và truyền thông kết hợp vai trò của đội ngũ cán bộ, hội viên đoàn thanh niên, phụ nữ, nông dân và đại diện các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo sự gắn kết chặt chẽ với người dân, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện Đề án số 06.

**2.** Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện hiệu quả Đề án số 06 gắn với triển khai nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 04-NQ/TU, Nghị quyết số 16-NQ/TU; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời điều chỉnh các nội dung nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo nguồn lực, ưu tiên bố trí ngân sách, cơ chế linh hoạt trong việc đầu tư để triển khai hiệu quả, đảm bảo tiến độ Đề án số 06; trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

***2.1***. Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng các yêu cầu về nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ; hình thành kho lưu trữ dữ liệu, kết quả thủ tục hành chính được kết nối, chia sẻ, tái sử dụng trong thực hiện thủ tục hành chính.

***2.2***. Tổ chức số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dữ liệu hộ tịch điện tử; tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ thực hiện thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác sử dụng thông tin người dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm rút ngắn thời gian, giảm chi phí, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

***2.3***. Tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, đúng quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh; xây dựng các cơ sở dữ liệu của tỉnh đảm bảo quy định về kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin khác.

**3.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp về ý nghĩa, vai trò Đề án số 06, các nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

**4.** Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc tích hợp, kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh phục vụ việc xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính; đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các dịch vụ công thiết yếu trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ Trung ương tới cơ sở.

**5.** Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị này; định kỳ, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

------